THỰC TRẠNG TÌNH YÊU NGHỀ CỦA SINH VIÊN NGÀNH CAO ĐẲNG SƯ PHẠM GIÁO DỤC MẦM NON - TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG

Trần Thị Anh Thư
Trường Đại học Tiền Giang

Tóm tắt: *Lòng yêu nghề là phẩm chất quan trọng nhất của mỗi người giáo viên, đặc biệt đối với giáo viên mầm non (GVMN). Chính lòng yêu nghề là cơ sở nền tảng cho những phẩm chất đạo đức khác và thực sự có động lực để phát triển chuyên môn sau này. Bài viết này mong muốn nghiên cứu rõ thực trạng lòng yêu nghề của sinh viên (SV) ngành cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non (CĐSP GDMN) trường Đại học Tiền Giang (ĐH Tiền Giang), từ đó đề xuất một số ý kiến nhằm góp phần đào tạo nên những GVMN thực sự có chuyên môn, có tình yêu nghề mến trẻ, có lòng thiết tha với sự nghiệp GDMN đáp ứng yêu cầu của xã hội trong bối cảnh hiện nay.*

Từ khóa: *Lòng yêu nghề; giáo viên mầm non; phát triển chuyên môn; Sinh viên; Trường Đại học Tiền Giang*

THE CURRENT STATE OF OCCUPATIONAL PASSION AMONG STUDENTS MAJORING IN EARLY CHILDHOOD EDUCATION AT TIEN GIANG UNIVERSITY

Tran Thi Anh Thu
Tien Giang University

Abstract: *A passion for teaching is the most important quality of every teacher, especially for preschool teachers. This passion serves as the foundational basis for other moral qualities and truly motivates the development of professional skills later on. This article aims to clearly study the current state of passion for teaching among students in the preschool education pedagogy program at Tien Giang University, and from there, propose some suggestions to contribute to training preschool teachers who are truly skilled, have a love for the profession and children, and are dedicated to the preschool education career, meeting the demands of society in the current context.*

Keywords: *A passion for teaching; preschool teachers; development of professional skills; student; Tien Giang University*

Nhận bài: 20/02/2025 *Phản biện: 24/03/2025* *Duyệt đăng: 28/03/2025*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

SV sư phạm nói chung, SV ngành CĐSP GDMN nói riêng, ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường cần phải được giáo dục lòng yêu nghề, tha thiết với sự nghiệp trồng người. Bởi phẩm chất này không phải vốn có mà nó được hình thành từ tình yêu tha thiết đối với con người, từ hứng thú của cá nhân đối với hoạt động sư phạm. Chính yếu tố này là động lực thúc đẩy lòng yêu nghề của người giáo viên sau này. Trong "Tác phẩm sư phạm" của mình, L. N.Tônxtôi đã nói: Để đạt được thành tích trong công tác, người thầy giáo phải có một phẩm chất – đó là tình yêu. Người thầy giáo có tình yêu nghề, yêu công việc là đủ cho họ trở thành người giáo viên tốt.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng tình yêu nghề của SV ngành CĐSP GDMN trường Đại học Tiền Giang

Trong những năm gần đây, lượng thí sinh đăng kí dự thi ngành GDMN trường ĐH Tiền Giang tăng lên rất nhiều. Liệu tất cả thí sinh đăng kí dự thi cũng như những SV đã vào học có thực sự yêu nghề, yêu trẻ hay không? Có tha thiết với nghề nghiệp tương lai của mình hay không? Ngành CĐSP GDMN trường ĐH Tiền Giang đã và đang làm gì để giáo dục tình yêu đó cho SV?...

Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi tiến hành tổ chức khảo sát thực tế bằng phiếu trưng cầu ý kiến của 160 SV khóa 20, khóa 21, khoa 22 và 10 giảng viên trực tiếp giảng dạy chuyên ngành CĐSP GDMN, đồng thời kết hợp với trao đổi, quan sát các hoạt động của SV trong và ngoài giờ học. Và kết quả thu được như sau:

2.1.1. Nhận thức của SV ngành GDMN về tầm quan trọng của nghề nghiệp

Trước khi tìm hiểu nhận thức của SV về nghề GVMN, chúng tôi đã tìm hiểu sở thích của SV về các nghề trong xã hội. Kết quả cho thấy có đến 88.1 % SV được hỏi yêu thích nghề dạy học. Kết quả này cũng là tín hiệu đáng mừng cho thấy phần lớn SV ngành CĐSP GDMN đã có sự lựa chọn nghề sư phạm căn cứ theo sở thích, nguyện vọng của bản thân. Qua trò chuyện, hầu hết các SV ngành CĐSP GDMN cho rằng các em đã chọn nghề dạy học vì đó là nghề phù hợp với năng lực và sở trường.

Trong số các SV đã lựa chọn ngành CĐSP GDMN trường ĐH Tiền Giang để học, hầu hết khi các em lựa chọn nghề đã xuất phát từ những

lí do sau: SV khi lựa chọn vào học ngành GDMN và yêu thích nghề GVMN lí do đầu tiên là do "yêu thích trẻ con" (chiếm 53.1%); các em đã có sự định hướng cho nghề nghiệp của mình phù hợp với sở thích và khả năng của bản thân, đây là lí do lựa chọn thứ 2 (chiếm 45.5%); 36.4% các em lựa chọn nghề là nhận biết mìnhcó năng khiếu với nghề này. Một điều quan trọng nữa khiến các em lựa chọn nghề GVMN bởi thời điểm hiện nay sau khi ra trường có thể được vào biên chế, lương được cải thiện và dễ xin việc sau khi ra trường.

Qua kết quả khảo sát, tác giả nhận thấy rằng SV ngành CĐSP GDMN trường ĐH Tiền Giang đã có định hướng nghề nghiệp tương đối tốt, có nhận thức đúng đắn về nghề mà họ đang học. Đến 96.9% SV đánh giá về nghề GVMN hiện nay là rất quan trọng trong việc hình thành nhân cách trẻ. Có 93.8% SV cho rằng nghề dạy trẻ mầm non là nghề cao quý, là nghề được xã hội quan tâm. Các em SV đã nhận thức được nghề dạy học mầm non đòi hỏi các giáo viên phải có tình yêu nghề, yêu trẻ đặc biệt. Do đó mà đến 90.1% SV cho rằng rất cần thiết phải hình thành, bồi dưỡng, giáo dục lòng yêu nghề, mến trẻ cho SV sư phạm mầm non ngay từ ngày đầu bước chân vào giảng đường đại học.

2.1.2. Thái độ của SV đối với ngành học CĐSP Giáo dục mầm non

Trước khi tìm hiểu thái độ của SV đối với ngành học, chúng tôi đã có trao đổi với một số giảng viên về thái độ học tập của SV trên lớp cũng như tham gia các hoạt động chung của lớp, của Khoa và nhà trường. Nhìn chung các ý kiến của giảng viên đều cho rằng có khoảng 50% SV thể hiện tinh thần thái độ thích ngành học mầm non ngay trong quá trình học tập và rèn luyện; 31,3% SV có thái độ học tập bình thường còn lại là không có thái độ rõ ràng, cảm giác như không có phương hướng cho con đường của mình sau này. Quan điểm của các giảng viên đánh giá về lòng yêu nghề của SV đó là các em mới chỉ thích vào học ngành mầm non chứ chưa thật sự yêu thích nghề GVMN.

Kết quả cho thấy, SV ngành CĐSP GDMN nhận thức về tầm quan trọng của nghề rất tốt, các em có tình yêu thích đối với ngành học.Thế nhưng sau quá trình học tập, rèn luyện một số SV đã có phần nào giảm sút hứng thú đối với nghề mà ngay từ đầu các em đã thể hiện sự yêu thích.

2.1.3. Hoạt động của SV đối với nghề trong quá trình học tập

Để có kết quả chính xác hơn về lòng yêu nghề, ngoài nhận thức đầy đủ, thái độ tốt thì hành động say mê học tập, chăm chỉ rèn luyện là yếu tố cần thiết. Vì vậy, chúng tôi đã tìm hiểu những hoạt động mà SV ngành CĐSP GDMN thường xuyên tham gia trong quá trình học. Kết quả thể hiện: SV ngành CĐSP GDMN đã tham gia rất tích cực trong nhiều hoạt động. Tuy nhiên, các hoạt động các em thường xuyên tham gia tích cực nhất lại là những hoạt động mang tính bắt buộc hoặc có sự giám sát quản lí của giảng viên. Cụ thể như học các chuyên đề 100% SV tham gia; 96.9% SV tham gia rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên (RLNVSPTX) ; 93.3% SV đi học đều đặn đúng giờ; 78.8% SV thể hiện tính tích cực học tập trên lớp. Hoặc có những hoạt động khác gắn với quyền lợi, gắn với khen thưởng...thì cũng được bộ phận không nhỏ SV tham gia.

Như vậy, SV ngành CĐSP GDMN trường ĐH Tiền Giang nhận thức rất đầy đủ về nghề, có thái độ tốt về nghề, có tình yêu đối với ngành học. Nhưng hứng thú, tình yêu đối với nghề GVMN của các em vẫn chưa ổn định. Một số ít SV đã không mặn mà, tha thiết với nghề mầm non, trong số đó có tư tưởng học để lấy bằng sau này ra làm việc khác hoặc học thêm văn bằng 2 để có thể thay đổi công việc sau khi ra trường.

2.1.4. Thực trạng công tác giáo dục lòng yêu nghề cho SV ngành CĐSP GDMN trường Đại học Tiền Giang

SV ngành CĐSP GDMN trường ĐH Tiền Giang nhìn chung sau khi ra trường được thị trường đánh giá rất cao cả về chuyên môn nghiệp vụ lẫn đạo đức nghề nghiệp. Để có được kết quả đó, ngoài tình yêu nghề, ngoài sự phấn đấu nỗ lực của SV thì công tác giáo dục trong nhà trường là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên thành quả đó.

2.1.4.1. Trang bị kiến thức về các môn học chuyên ngành GDMN

- Khoa có đội ngũ giảng viên đạt chuẩn, tâm huyết đối với nghề, luôn chuẩn bị bài giảng nghiêm túc. Trong điều kiện dạy học theo tín chỉ hiện nay, giảng viên luôn xác định những nội dung cơ bản, quan trọng của bài giảng, của chương trình, tìm hiểu sâu rộng những vấn đề liên quan để cung cấp kiến thức cho SV đầy đủ nhất, khoa học nhất, mới nhất.

- Thường xuyên tổ chức xêmina theo nhóm, SV được thảo luận những nội dung khoa học đã tìm hiểu dưới sự hướng dẫn của giảng viên. GV luôn hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học...

2.1.4.2. Rèn luyện các kỹ năng tìm hiểu và thực hành các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ

Ngành GDMN tổ chức một quy trình thực hành RLNVSPTX cho SVtại các cơ sở GDMN rất khoa học, được đánh giá cao. SV được xuống trường thực tập thường xuyên nên vận dụng rất tốt giữa lí luận và thực tiễn chăm sóc – giáo dục trẻ, đặc biệt đã làm nảy sinh tình yêu nghề, yêu trẻ cho SV ngay tại các cơ sở thực tập.

Ngoài ra, SV còn được tham gia các hoạt động rèn nghề cùng với trường mầm non thực hành, các hoạt động của Đoàn, Hội, Khoa, trường... Những hoạt động này đã lôi cuốn được rất nhiều SV tham gia, hưởng ứng nhiệt tình và để lại nhiều tình cảm, nhiều dấu ấn tốt đẹp.

2.2. Nguyên nhân thực trạng

2.2.1. Nguyên nhân giảm sút hứng thú của SV sau khi vào học

Tìm hiểu nguyên nhân của tình trạng này chúng tôi thấy được hai nguyên nhân cơ bản. Thứ nhất, tỉ lệ số SV giảm hứng thú sau khi vào học chủ yếu ở năm thứ nhất. Bởi vì các em mới nhập học chưa kịp quen với môi trường mới, với cách học mới, chương trình học, nội dung học hoàn toàn mới lạ, trừu tượng. Năm đầu chưa được học những môn chuyên ngành nên các em không mấy hứng thú.

Còn số SV giảm hứng thú học tập ở năm thứ 3, thứ 4. Những SV này đã được xuống trường mầm non, các em đã được trải qua các công việc của người GVMN, thấy được cái khó văn vất vả của nghề cộng với việc học tập căng thẳng nên sinh ra chán nản. Tuy nhiên, tỉ lệ này không nhiều chỉ có 6.3% SV, chủ yếu trong nhóm các SV từ đầu không lựa chọn ngành mầm non, các em vào đây học phần lớn ngay từ đầu chưa yêu nghề, yêu trẻ mà chọn nghề xuất phát từ những nguyên nhân khách quan.

2.2.2. Nguyên nhân SV chưa thực sự tích cực trong các hoạt động học tập rèn nghề

- Ngành sư phạm GDMN là ngành đặc thù, SV ngành CĐSP GDMN tham gia rất nhiều hoạt động, các em phải học văn hóa, phải rèn luyện NVSPTX tại các cơ sở GDMN, lại phải tham gia các hoạt động chuyên biệt (múa, hát, nhạc, họa, kể chuyện, biểu diễn, đóng kịch, làm đồ dùng đồ chơi...)... do đó, quỹ thời gian rảnh rỗi của các em hầu như rất ít. Tuy nhiên, bên cạnh những SV tích cực, phấn đấu không ngừng nghỉ thì cũng phải thừa nhận một bộ phận không nhỏ SV có sức ỳ rất lớn, học tập rèn luyện theo kiểu đối phó hoặc nước chảy bèo trôi mà không chú ý cố gắng nỗ lực hết sức.

- Một số khác, đặc biệt những SV có năng khiếu, có năng lực hoạt động thì tham gia quá nhiều vào các chương trình, hoạt động không chỉ ở lớp, Khoa mà còn của trường và các đơn vị bên ngoài. Thời gian chủ yếu của các em dành cho tập luyện tham gia vào các hoạt động phong trào nên cũng ảnh hưởng rất lớn đến việc học tập, rèn nghề.

- Thời gian học tập, tập luyện, thực hành các môn chuyên ngành của SV ngành CĐSP GDMN chiếm rất nhiều thời gian, các em còn phải xuống trường mầm non rèn luyện NVSPTX nữa nên việc tự sắp xếp thời gian học với thực hành rất khó, nhiều khi quá căng về thời gian làm cho SV cảm thấy chán nản, mệt mỏi do công việc học và CS-GD trẻ quá vất vả.

- Một số SV cho rằng một số học phần quá khó, giảng viên lại yêu cầu quá cao so với năng lực bản thân, các em học trong tình trạng đối phó, bắt buộc nên cũng gây áp lực không nhỏ đến việc học, làm giảm hứng thú của các em.

2.3. Một số kiến nghị

Để sinh viên mầm non trường đại học thật sự yêu nghề, có động lực phấn đấu vì nghề nghiệp sau này, chúng tôi xin đề xuất một số ý kiến như sau:

2.3.1. Đối với các cấp quản lý

- Cần có chế độ chính sách thỏa đáng cho GVMN

Hiện nay, chế độ chính sách đối với GVMN chưa thỏa đáng, chưa phù hợp, mức lương còn rất thấp, đời sống của GV còn nhiều khó khăn ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng, tình cảm của SV khi còn đang học ở trên ghế nhà trường. Vì vậy cần có chế độ chính sách thỏa đáng và mức lương phù hợp với đời sống kinh tế đang tăng cao như hiện nay.

-Giảm bớt những công việc mang tính hình thức cho GVMN

Hầu hết giáo viên đứng lớp ở các cơ sở GDMN phàn nàn nhiều nhất là phải làm những việc mang tính hình thức mà không có nhiều ý nghĩa trong công tác CS - GD trẻ. Thời gian các cô dành làm sổ sách, kiểm tra, thanh tra quá nhiều...Vì vậy cần giảm bớt áp lực cho giáo viên, tạo điều kiện cho GVMN có nhiều thời gian để CS - GD trẻ được tốt hơn, để phát triển chuyên môn tốt hơn.

2.3.2. Đối với nhà trường và khoa đào tạo

- Chú ý khâu đào tạo cả chất lượng và số lượng đào tạo, không ngừng nâng cao yêu cầu về năng lực học tập cũng như tình cảm thái độ đối với

nghề cho SV.

- Thường xuyên đổi mới các hoạt động RLNVSP với nội dung phong phú và hình thức đa dạng, tạo điều kiện để tất cả SV đều được tham gia rèn luyện kĩ năng nghề và làm nảy sinh hứng thú, làm giàu thêm tình yêu đối với nghề.

- Các giảng viên trực tiếp giảng dạy bên cạnh việc trang bị tri thức, kỹ năng nghề cho SV, cần xem nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho SV nói chung, giáo dục lòng yêu nghề nói riêng là nhiệm vụ then chốt, thường xuyên liên tục và không thể thiếu được trong các giờ lên lớp.

- Cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và hoạt động thư viện,tăng chất lượng phục vụ bạn đọc, tăng cường sách tham khảo, các giáo trình chuyên ngành phục vụ SV, xây dựng tủ sách mở liên quan đến ngành học mầm non...Đặc biệt tập hợp và cập nhật thường xuyên liên tục các công trình nghiên cứu khoa học mới trong và ngoài trường, những đổi mới trong giáo dục mầm non.

- Đảm bảo mọi điều kiện thuận lợi nhất về thời gian, vật chất và tinh thầncho hoạt động học tập, nghiên cứu và rèn nghề của SV về ngành học.

2.3.3. Đối với bản thân sinh viên

- Để thực sự làm tốt nhất công việc sau này, để có lòng yêu nghề sâu sắc thì SV mới chỉ có nhận thức và thái độ đúng là chưa đủ mà còn phải hoạt động tích cực. Bản thân SV trong thời gian học tập tại trường Đại học, cần phải có sự nỗ lực, cố gắng hết mình, cần có sự nhận thức đúng đắn, đầy đủ, sâu sắc về các yêu cầu của xã hội, mục tiêu đào tạo của ngành, chuẩn nghề nghiệp GVMN. Dưới sự quản lý của nhà trường, khoa và sự hướng dẫn, chỉ đạo của quý thầy cô giáo, bản thân mỗi SV phải tự xác định cho mình một kế hoạch học tập cụ thể, lựa chọn phương pháp học tập thích hợp, làm sao tích lũy đủ kiến thức chuyên môn, thành thạo kỹ năng thực hành, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, và có thể giải quyết các vấn đề trong công tác CS - GD trẻ ngay từ khi còn đang trong thời gian học tập thực hành tại trường.

III. KẾT LUẬN

Lòng yêu nghề là một trong những yếu tố làm nên chất lượng giáo dục. Giáo dục lòng yêu nghề cho SV là một việc làm rất cần thiết và cấp bách nhằm nâng cao nhận thức của SV ngành CĐSP GDMN ngay từ khi bước chân vào ngành học để có được tình cảm, lòng thiết tha với nghề nghiệp tương lai của mình. Hi vọng với sự quan tâm của các cấp quản lý, của Lãnh đạo Khoa, sự nhiệt tâm của các thầy cô giáo cùng sự cố gắng nỗ lực học tập, rèn luyện và lòng yêu nghề sâu sắccủa các SV ngành CĐSP GDMN - trường ĐH Tiền Giang, sự cống hiến cho nghề nghiệp sau này chắc chắn góp phần khẳng định thương hiệu cho nhà trường và khoa đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Đỗ Thị Châu (1995), *Tìm hiểu xu hướng sư phạm của thanh niên trong tình hình đổi mới kinh tế- xã hội,* Tạp chí ĐH và GDCN.

[2]. Phạm Tất Dong (1989)*, Giúp bạn chọn nghề,* NXB Giáo dục.

[3]. Phạm Minh Hạc (1999), *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI,*NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4]. Bùi Văn Huệ (1997), *Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên các trường Sư phạm,* Tạp chí NCGD số 5.